

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI Bản án số: 92 /2020/HSST Ngày: 06 - 07 - 2020	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--	---

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Lương Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hữu Đệ

2/ Bà Hoàng Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 06/07/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2020/HSST ngày 27/05/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 06 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số : 17/2020/QĐ- TA ngày 18/06/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thế A** Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày : 03/10/1976 tại: Hà Nội

Nơi ĐKKHKT: CT, CK, CM, Bắc Cạn.

Chỗ ở: 1001/21/7, BG, RD, thành phố VT, Bà Rịa – Vũng Tàu

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Văn hóa: 9/12

Họ tên bố: Phạm Thế M (đã chết) Họ tên mẹ: Bùi Thị L (đã chết)

Gia đình bị can có 03 anh em, bị can là con thứ ba.

Vợ: Hoàng Thị M1, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can tạm giữ từ ngày 14/02/2020 đến ngày 23/02/2020. Tạm giam từ ngày 23/02/2020 đến ngày 20/3/2020. Hiện đang bị áp dụng BPNC: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại: Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1970

Địa chỉ: CĐ, HB, ĐA, Hà Nội (Vắng mặt).

Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1945

Địa chỉ: Khu tập thể cầu 3, TL, HB, ĐA, Hà Nội (Vắng mặt).

2/Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1951

Địa chỉ: Dãy nhà B19, cơ khí 4, HB, ĐA, Hà Nội (Vắng mặt).

3/Chị Hoàng Thị M1, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn TG, LM, VB, Nam Định (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1958- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư TH.

Địa chỉ: Số 18 , Ngõ 30, Đường Z115 , tổ 3 phường TT, thành phố Thái Nguyên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00' ngày 16/7/1995, Đoàn Trung K (sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tập thể Công ty cầu 3 TL, HB, ĐA, Hà Nội; hiện K đã chết do bị tai nạn giao thông vào năm 2007) rủ Phạm Thế A và Trịnh Thanh Q (sinh năm 1979; Nơi cư trú cũ: Tập thể Công ty cầu 11 TL, HB, ĐA, Hà Nội; nơi cư trú hiện nay: Dãy nhà B19, Cơ khí 4, HB, ĐA, Hà Nội) đến cửa hàng tạp hóa của anh Nguyễn Quốc D (sinh năm 1970) ở khu vực chợ CĐ, HB, ĐA, Hà Nội trộm cắp tài sản, Q và Thế A đồng ý. Khi đến nơi phát hiện bên trong cửa hàng không có người, bên ngoài vắng người qua lại nên Thế A và K đứng bên ngoài canh giới còn Q trèo lên mái của cửa hàng dỡ ngói rồi đột nhập vào bên trong cửa hàng để trộm cắp tài sản. Khi đột nhập được vào bên trong cửa hàng, Q lục soát thấy trên đồng hàng hóa có 01 túi vải màu đen, bên trong túi có xấp tiền Việt Nam đồng dày khoảng

6cm đến 7cm gồm nhiều mệnh giá khác nhau, Q cầm lấy (không kiểm đếm) rồi cất giấu vào túi quần. Tiếp đó, Q đi ra gian bán hàng và lấy 01 tút thuốc lá Vinataba (gồm 10 bao thuốc lá). Sau khi trộm cắp được tiền và thuốc lá, Q tẩu thoát qua lối cửa sau của cửa hàng rồi đến gặp Thế A và K. Q đưa tiền và tút thuốc lá trộm cắp được cho Thế A cầm. Lúc này, K nói “trộm được ít tiền lẻ này không bỏ” và bảo Thế A ở ngoài đợi còn K và Q quay lại cửa hàng của anh D để trộm cắp tài sản. Sau đó, K và Q đột nhập theo lối cửa sau vào cửa hàng tạp hóa của anh D. Tại đây, K dùng bật lửa soi cho Q lục soát, phát hiện 01 hòm sắt để dưới các thùng nước khoáng (hòm không khóa). Cả hai bê để các thùng nước khoáng xuống nền, mở hòm lục soát phát hiện trong hòm có tiền Đô la Mỹ, Q lấy toàn bộ số tiền đô la Mỹ cho vào túi quần, rồi cả hai cùng tẩu thoát ra ngoài gặp Thế A. Sau khi trộm cắp được tài sản (tiền Việt Nam đồng, Đô la Mỹ và thuốc lá) cả ba chia nhau và tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 17/7/1995, anh Nguyễn Quốc D trình báo bị trộm cắp tài sản gồm: 500 Đô la Mỹ, 530.000 đồng và 01 tút thuốc lá Vinataba. Tại Cơ quan Công an, Trịnh Thanh Q và Đoàn Trung K khai kiểm đếm tài sản trộm cắp được là 300 đô la Mỹ, 135.000 đồng và 01 tút thuốc lá Vinataba. Tuy nhiên, Trịnh Thanh Q trình bày khi trộm cắp được tiền, không kiểm đếm ngay, có thể quá trình tẩu thoát số tiền trộm cắp được đã bị rơi mất một phần (BL: 190, 193).

Ngày 01/8/1995, Công an huyện Đông Anh quyết định khởi tố vụ án Trộm cắp tài sản của công dân, xảy ra ngày 16/7/1995 tại chợ Cổ Diền, Hải Bối, Đông Anh, Hà Nội: Quyết định khởi tố bị can đối với Trịnh Thanh Q, Đoàn Trung K và Phạm Thế A về tội Trộm cắp tài sản của công dân quy định tại Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985. Quá trình điều tra vụ án, Phạm Thế A bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 13/9/1995 Công an huyện Đông Anh ra Quyết định truy nã. Ngày 03/10/1995, Công an huyện Đông Anh Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Phạm Thế A.

Đối với Trịnh Thanh Q và Đoàn Trung K, quá trình điều tra, anh D yêu cầu các đối tượng bồi thường số tiền: 6.030.000 đồng, gia đình Q và K đã bồi thường số tiền: 3.530.000 đồng. Ngày 21/11/1995 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh mở phiên tòa xét xử và quyết định xử phạt Trịnh Thanh Q 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 18 tháng và Đoàn Trung K 09 tháng tù nhưng cho

hưởng án treo, thời hạn thử thách là 15 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản của công dân quy định tại Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985 và buộc ông Đoàn Văn C (sinh năm 1945; bố của Đoàn Trung K) và ông Trịnh Thanh B (sinh năm 1944; bố của Trịnh Thanh Q) tiếp tục liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Quốc D tổng số tiền là: 2.500.000 đồng.

Ngày 14/02/2020, Phạm Thế A bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đông Anh bắt theo Lệnh truy nã. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Thế A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Ngày 28/02/2020, Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: 10 bao thuốc lá Vinataba (01 tút) của anh D bị chiếm đoạt ngày 16/7/1995 trị giá: **58.000 đồng** (BL: 125).

Ngày 09/3/2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thành phố Hà Nội có Công văn số 531/HAN-QLNH xác định: Tỷ giá VNĐ/USD áp dụng cho ngày làm việc liền kề trước và sau ngày chủ nhật ngày 16/7/1995 (ngày 15/7/1995 và 17/7/1995) là 11.007 VNĐ/USD. Ngày 16/7/1995, Phạm Thế A cùng đồng phạm trộm cắp 500 Đô la Mỹ của anh D, quy đổi ra tiền Việt Nam là: **5.503.500 đồng** (BL: 135).

Như vậy, tổng trị giá tài sản của anh Nguyễn Quốc D bị trộm cắp là: **6.091.000 đồng**.

Vật chứng tạm giữ: Của chị Hoàng Thị M1 (sinh năm: 1978; HKTT: TG, LM, VB, Nam Định; vợ bị can Thế A) số tiền: 200.000 đồng (tiền bồi thường thay cho bị can Thế A).

Về dân sự: Ông Đoàn Văn C (bố của Đoàn Trung K) và bà Nguyễn Thị V (mẹ của Trịnh Thanh Q) đã bồi thường cho anh Nguyễn Quốc D tổng số tiền 2.500.000 đồng theo quyết định trong Bản án số 90/HSST ngày 21/11/1995 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh. Đến nay ông C và bà V không yêu cầu Thế A phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thay cho phần của Thế A. Ngày 21/4/2020, anh Nguyễn Quốc D nhận số tiền 200.000 đồng tiền bồi thường, khắc phục hậu quả của Thế A. Sau khi nhận tiền, anh D không yêu cầu gì thêm về dân sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với Thế A.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS-ĐA ngày 19/05/2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo Phạm Thế A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phạm Thế A : Từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì, có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Thế A.

Về phần vật chứng: Không

Người bào chữa cho bị cáo Thế A phát biểu quan điểm đề nghị hội đồng xét xử:

- Về tội danh của bị cáo Thế A luật sư không có ý kiến gì.
- Vai trò của bị cáo trong vụ án có mức độ. Số tiền bị cáo được chia không lớn. Bồi thường cho bị hại đã thực hiện xong.
- Hoàn cảnh gia đình bị cáo là khó khăn và là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ
- Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng
- Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Từ các căn cứ trên đề nghị nghị hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 20 giờ ngày 16/7/1995, bị can Phạm Thế A đã có hành vi cùng Đoàn Trung K và Trịnh Thanh Q trộm cắp 500 đô la Mỹ (quy đổi ra tiền Việt Nam là 5.503.500đồng), số tiền: 530.000đồng và 10 bao thuốc lá Vinataba của anh Nguyễn Quốc D tại CĐ, HB, ĐA, Hà Nội. Tổng trị giá tài sản các đối tượng chiếm đoạt là: **6.091.000 đồng**. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Thế A phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nhưng bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã qui định khoản 2 Điều 3 nghị quyết 02/2018/ NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Không

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thế A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985, điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 3 nghị quyết 02/2018/ NQ- HĐTP ngày 15/05/2018 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Phạm Thế A 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ 14/02/2020 đến ngày 20/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

Về vật chứng vụ án: không

Bị cáo Phạm Thế A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận: <ul style="list-style-type: none">- VKS ND huyện Đông Anh;- Công an huyện Đông Anh;- Cơ quan Thi hành án hình sự;- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh- Bị cáo;- Bị hại;- Lưu hồ sơ vụ án.	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA Võ Lương Vân
---	---